BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 2 KHÓA: 80 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Tiếng Anh 2	DHA0813143	3	3	3	45	45			
2	Hóa hữu cơ 2	DHA0210022	3	3	2	24	24	12		12 / (3 tuần)
3	Hóa phân tích 1	DHA0611023	3	3	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
4	Giáo dục thể chất 3 *	DHA0816031	3	3	1			15		15 / (8 tuần)
5	Giải phẫu sinh lý	DHA0521034	3	3	4	46	46	28		28 / (7 tuần)
6	Vi sinh - Ký sinh trùng 1	DHA0320042	3	3	2	24	24	12		12 / (3 tuần)
7	Kinh tế chính trị Mác Lênin	DHA0812062	3	3	2	22	22		8	8 / (2 tuần)
Cộng:					**16**	**196**	**196**	**87**	**8**	
8	Chuyên đề tự chọn (KT đại cương)	DHA0099182	4	4	2					
9	Hóa phân tích 2	DHA0611033	4	4	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
10	Sinh lý bệnh miễn dịch	DHA0521112	4	4	2	26	26	8		8 / (2 tuần)
11	Hóa lý dược	DHA0118013	4	4	3	33	33	24		24 / (6 tuần)
12	Giáo dục quốc phòng an ninh*	DHA0099398	4	4	8	77	77	72	16	88 / (2 tuần)
13	Vi sinh - Ký sinh trùng 2	DHA0320052	4	4	2	26	26	8		8 / (2 tuần)
14	Chủ nghĩa xã hội khoa học	DHA0812052	4	4	2	22	22		8	8 / (2 tuần)
15	Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệ	DHA0703392	4	4	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
Cộng:					**16**	**241**	**241**	**148**	**24**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 1 KHÓA: 81 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Tin học ứng dụng	DHA0819092	1	1	2	14	14	32		32 / (8 tuần)
2	Thống kê Dược	DHA0819102	1	1	2	30	30			
3	Giáo dục thể chất 1 *	DHA0816011	1	1	1			15		15 / (8 tuần)
4	Hóa đại cương vô cơ	DHA0809063	1	1	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
5	Đại cương sinh học phân tử tế bào	DHA0320062	1	1	2	30	30			
6	Nhập môn dược khoa	DHA0099072	1	1	2	12	12	36		36 / (9 tuần)
7	Pháp luật đại cương	DHA0703282	1	1	2	24	24		12	12 / (3 tuần)
	Cộng:				**13**	**145**	**145**	**103**	**12**	
8	Vật lý ứng dụng	DHA0824073	2	2	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
9	Tiếng Anh 1	DHA0813152	2	2	2	30	30			
10	Hóa hữu cơ 1	DHA0210013	2	2	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
11	Giáo dục thể chất 2 *	DHA0816021	2	2	1			15		15 / (8 tuần)
12	Triết học Mác Lênin	DHA0812083	2	2	3	33	33		12	12 / (3 tuần)
13	Dược xã hội học	DHA0703262	2	2	2	26	26		8	8 / (2 tuần)
14	Thực vật	DHA0417013	2	2	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
	Cộng:				**16**	**194**	**194**	**75**	**20**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 3 KHÓA: 79 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DHA0812092	5	5	2	22	22		8	8 / (2 tuần)
2	Hoá sinh	DHA0315013	5	5	3	35	35	20		20 / (5 tuần)
3	Dược liệu 1	DHA0406013	5	5	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
4	Hoá dược 1	DHA0208013	5	5	3	31	31	20	8	28 / (7 tuần)
5	Bệnh học	DHA0521104	5	5	4	46	46	12	16	28 / (7 tuần)
6	Nghiên cứu khoa học - Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	DHA0703392	5	5	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
	Cộng:				**17**	**187**	**187**	**96**	**32**	
7	Dược động học	DHA0507022	6	6	2	18	18	24		24 / (6 tuần)
8	Dược liệu 2	DHA0406022	6	6	2	20	20	16	4	20 / (5 tuần)
9	Quản lý học đại cương	DHA0703222	6	6	2	22	22		16	16 / (4 tuần)
10	Dược lý 1	DHA0507113	6	6	3	33	33	20	4	20 / (5 tuần)
11	Hoá dược 2	DHA0208103	6	6	3	31	31	20	8	28 / (7 tuần)
12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	DHA0812072	6	6	2	21	21		9	9 / (3 tuần)
13	Tiếng Anh chuyên ngành	DHA0813042	6	6	2	30	30			
	Cộng:				**16**	**175**	**175**	**80**	**41**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 4 KHÓA: 78 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - ĐBCLT NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Dược lý 2	DHA0507043	7	7	3	35	35	12	8	20 / (5 tuần)
2	Bào chế và sinh dược học 1	DHA0101013	7	7	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
3	Dược học cổ truyền	DHA0404013	7	7	3	31	31	16	12	28 / (7 tuần)
4	Pháp chế dược	DHA0703272	7	7	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
5	Ứng dụng sắc ký trong phân tích thuốc và dịch SH	DHA0611103	7	7	3	37	37	16		16 / (4 tuần)
6	Kiểm nghiệm DP	DHA0611053	7	7	3	25	25	40		40 / (10 tuần)
	Cộng:				**17**	**181**	**181**	**128**	**20**	
7	Quản lý cung ứng thuốc	DHA0703213	8	8	3	33	33	24		24 / (6 tuần)
8	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1	DHA0099162	8	8	2			90		90 / (3 tuần)
9	Điện di và điện di mao quản	DHA0611252	8	8	2	24	24	12		12 / (3 tuần)
10	Bào chế và sinh dược học 2	DHA0101023	8	8	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
11	Dược lâm sàng	DHA0505014	8	8	4	36	36	36	12	48 / (12 tuần)
12	Xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu hóa dược	DHA0208032	8	8	2	30	30			
13	Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu	DHA0406032	8	8	2	16	16	28		28 / (7 tuần)
	Cộng:				**18**	**170**	**170**	**218**	**12**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 4 KHÓA: 78 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - DL-DCT NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Dược lý 2	DHA0507043	7	7	3	35	35	12	8	20 / (5 tuần)
2	Bào chế và sinh dược học 1	DHA0101013	7	7	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
3	Dược học cổ truyền	DHA0404013	7	7	3	31	31	16	12	28 / (7 tuần)
4	Pháp chế dược	DHA0703272	7	7	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
5	Đa dạng sinh học cây thuốc	DHA0417022	7	7	2	18	18	16	8	24 / (6 tuần)
6	Kiểm nghiệm	DHA0611042	7	7	2	16	16	28		28 / (7 tuần)
7	Nguồn dược liệu có giá trị khai thác ở VN	DHA0406042	7	7	2	30	30			
Cộng:					**17**	**183**	**183**	**116**	**28**	
8	Quản lý cung ứng thuốc	DHA0703213	8	8	3	33	33	24		24 / (6 tuần)
9	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1	DHA0099162	8	8	2			90		90 / (3 tuần)
10	Thực vật dân tộc học ứng dụng	DHA0417062	8	8	2	26	26	8		8 / (2 tuần)
11	Bào chế và sinh dược học 2	DHA0101023	8	8	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
12	Dược lâm sàng	DHA0505014	8	8	4	36	36	36	12	48 / (12 tuần)
13	Phương thuốc cổ truyền	DHA0404062	8	8	2	22	22		16	16 / (4 tuần)
14	Dược lý - Dược cổ truyền	DHA0404052	8	8	2	22	22		16	16 / (4 tuần)
Cộng:					**18**	**170**	**170**	**186**	**44**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 4 KHÓA: 78 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - QLKTD NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Dược lý 2	DHA0507043	7	7	3	35	35	12	8	20 / (5 tuần)
2	Bào chế và sinh dược học 1	DHA0101013	7	7	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
3	Dược học cổ truyền	DHA0404013	7	7	3	31	31	16	12	28 / (7 tuần)
4	Pháp chế dược	DHA0703272	7	7	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
5	Dịch tễ dược cơ bản	DHA0703162	7	7	2	22	22		16	16 / (4 tuần)
6	Dược cộng đồng	DHA0703182	7	7	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
7	Kiểm nghiệm	DHA0611042	7	7	2	16	16	28		28 / (7 tuần)
	Cộng:				**17**	**179**	**179**	**116**	**36**	
8	Quản lý cung ứng thuốc	DHA0703213	8	8	3	33	33	24		24 / (6 tuần)
9	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1	DHA0099162	8	8	2			90		90 / (3 tuần)
10	Bào chế và sinh dược học 2	DHA0101023	8	8	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
11	Dược lâm sàng	DHA0505014	8	8	4	36	36	36	12	48 / (12 tuần)
12	Marketing Dược	DHA0703062	8	8	2	24	24		12	12 / (3 tuần)
13	Kinh tế dược	DHA0703193	8	8	3	35	35		20	20 / (5 tuần)
	Cộng:				**17**	**159**	**159**	**178**	**44**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 4 KHÓA: 78 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - DLS NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Dược lý 2	DHA0507043	7	7	3	35	35	12	8	20 / (5 tuần)
2	Bào chế và sinh dược học 1	DHA0101013	7	7	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
3	Dược học cổ truyền	DHA0404013	7	7	3	31	31	16	12	28 / (7 tuần)
4	Pháp chế dược	DHA0703272	7	7	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
5	Bệnh gây ra do thuốc	DHA0507142	7	7	2	26	26		8	8 / (2 tuần)
6	Hóa sinh lâm sàng	DHA0315032	7	7	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
7	Kiểm nghiệm	DHA0611042	7	7	2	16	16	28		28 / (7 tuần)
Cộng:					**17**	**183**	**183**	**116**	**28**	
8	Quản lý cung ứng thuốc	DHA0703213	8	8	3	33	33	24		24 / (6 tuần)
9	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1	DHA0099162	8	8	2			90		90 / (3 tuần)
10	Bào chế và sinh dược học 2	DHA0101023	8	8	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
11	Dược lâm sàng	DHA0505014	8	8	4	36	36	36	12	48 / (12 tuần)
12	Dược lý lâm sàng	DHA0507063	8	8	3	41	41		8	8 / (2 tuần)
13	Dược cộng đồng	DHA0703182	8	8	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
Cộng:					**17**	**163**	**163**	**194**	**20**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 4 KHÓA: 78 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - CND NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Dược lý 2	DHA0507043	7	7	3	35	35	12	8	20 / (5 tuần)
2	Bào chế và sinh dược học 1	DHA0101013	7	7	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
3	Dược học cổ truyền	DHA0404013	7	7	3	31	31	16	12	28 / (7 tuần)
4	Pháp chế dược	DHA0703272	7	7	2	22	22	16		16 / (4 tuần)
5	Một số quá trình và thiết bị trong CNDP	DHA0222033	7	7	3	45	45			
6	Kiểm nghiệm DP	DHA0611053	7	7	3	25	25	40		40 / (10 tuần)
	Cộng:				**17**	**189**	**189**	**112**	**20**	
7	Quản lý cung ứng thuốc	DHA0703213	8	8	3	33	33	24		24 / (6 tuần)
8	Thực hành dược khoa/ Thực tế 1	DHA0099162	8	8	2			90		90 / (3 tuần)
9	Kỹ thuật hóa dược	DHA0222023	8	8	3	33	33	24		24 / (8 tuần)
10	Bào chế và sinh dược học 2	DHA0101023	8	8	3	31	31	28		28 / (7 tuần)
11	Dược lâm sàng	DHA0505014	8	8	4	36	36	36	12	48 / (12 tuần)
12	Sản xuất thuốc 1	DHA0102082	8	8	2	20	20	20		20 / (4 tuần)
	Cộng:				**17**	**153**	**153**	**222**	**12**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 5 KHÓA: 77 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - ĐBCLT NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích	DHA0611122	9	9	2	26	26	8		8 / (2 tuần)
2	Kỹ thuật sản xuất nguyên liệu làm thuốc	DHA0222103	9	9	3	33	33	24		24 / (3 tuần)
3	Sản xuất thuốc 1	DHA0102082	9	9	2	20	20	20		20 / (5 tuần)
4	Thực hành tốt cung ứng thuốc (GDP, GSP, GPP)	DHA0703122	9	9	2	24	24		12	12 / (3 tuần)
5	Thực hành tốt sản xuất thuốc và thực hành tốt phòng thí nghiệm (GMP & GLP)	DHA0101092	9	9	2	30	30			
6	Thực hành dược khoa/ Thực tế 2	DHA0099174	9	9	4			180		180 / (6 tuần)
	Cộng:				**15**	**133**	**133**	**232**	**12**	
7	Chuyên đề tự chọn	DHA0099056	10	10	6					
8	Thi tốt nghiệp	DHA00990110	10	10	10	150	150			
	Cộng:				**16**	**150**	**150**	**0**	**0**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 5 KHÓA: 77 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - DL-DCT NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Phương pháp nghiên cứu cây thuốc	DHA0406052	9	9	2	28	28		4	4 / (1 tuần)
2	Kỹ thuật bào chế các dạng thuốc từ dược liệu	DHA0101072	9	9	2	20	20	20		20 / (5 tuần)
3	Kỹ thuật sản xuất nguyên liệu làm thuốc	DHA0222103	9	9	3	33	33	24		24 / (3 tuần)
4	Sản xuất thuốc 1	DHA0102082	9	9	2	20	20	20		20 / (5 tuần)
5	Trồng và phát triển cây thuốc	DHA0417052	9	9	2	24	24	12		12 / (3 tuần)
6	Kiểm nghiệm dược liệu và chế phẩm dược liệu	DHA0406032	9	9	2	16	16	28		28 / (7 tuần)
7	Thực hành dược khoa/ Thực tế 2	DHA0099174	9	9	4			180		180 / (6 tuần)
	Cộng:				**17**	**141**	**141**	**284**	**4**	
8	Chuyên đề tự chọn	DHA0099044	10	10	4					
9	Thi tốt nghiệp	DHA00990110	10	10	10	150	150			
	Cộng:				**14**	**150**	**150**	**0**	**0**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 5 KHÓA: 77 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - QLKTD NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Thực hành tốt cung ứng thuốc (GDP, GSP, GPP)	DHA0703122	9	9	2	24	24		12	12 / (3 tuần)
2	Kỹ thuật sản xuất nguyên liệu làm thuốc	DHA0222103	9	9	3	33	33	24		24 / (3 tuần)
3	Sản xuất thuốc 1	DHA0102082	9	9	2	20	20	20		20 / (5 tuần)
4	Thông tin và tư vấn sử dụng thuốc	DHA0505092	9	9	2	14	14	32		32 / (8 tuần)
5	Bảo hiểm y tế	DHA0703352	9	9	2	22	22		16	16 / (4 tuần)
6	Quản lý chất lượng	DHA0703342	9	9	2	22	22		16	16 / (4 tuần)
7	Thực hành dược khoa/ Thực tế 2	DHA0099174	9	9	4			180		180 / (6 tuần)
	Cộng:				**17**	**135**	**135**	**256**	**44**	
8	Chuyên đề tự chọn	DHA0099035	10	10	5					
9	Thi tốt nghiệp	DHA00990110	10	10	10	150	150			
	Cộng:				**15**	**150**	**150**	**0**	**0**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 5 KHÓA: 77 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - DLS NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Sử dụng thuốc trong điều trị	DHA0505084	9	9	4	36	36	32	16	48 / (4 tuần)
2	Thực hành Dược lâm sàng trong bệnh viện	DHA0505103	9	9	3			48	42	90 / (3 tuần)
3	Kỹ thuật sản xuất nguyên liệu làm thuốc	DHA0222103	9	9	3	33	33	24		24 / (3 tuần)
4	Sản xuất thuốc 1	DHA0102082	9	9	2	20	20	20		20 / (5 tuần)
5	Thông tin và tư vấn sử dụng thuốc	DHA0505092	9	9	2	14	14	32		32 / (8 tuần)
6	Thực hành dược khoa/ Thực tế 2	DHA0099174	9	9	4			180		180 / (6 tuần)
	Cộng:				**18**	**103**	**103**	**336**	**58**	
7	Chuyên đề tự chọn	DHA0099044	10	10	4					
8	Thi tốt nghiệp	DHA00990110	10	10	10	150	150			
	Cộng:				**14**	**150**	**150**	**0**	**0**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC TẬP NĂM THỨ: 5 KHÓA: 77 NGÀNH: Dược học HỆ: Chính quy - CND NĂM HỌC: 2026-2027

STT	Tên môn học/học phần	Mã học phần	Học ở kỳ	Thi ở kỳ	Số tín chỉ cơ bản	Giờ lý thuyết		Giờ thực tập/seminar		
						Theo chương trình	Thực giảng	Thực tập theo chương trình	Seminar theo chương trình	Thực giảng / Số tuần TT
1	Kỹ thuật chiết xuất dược liệu	DHA0222013	9	9	3	33	33	24		24 / (8 tuần)
2	Sản xuất thuốc 2	DHA0102093	9	9	3	29	29	32		32 / (4 tuần)
3	Mỹ phẩm	DHA0101082	9	9	2	20	20	20		20 / (5 tuần)
4	Công nghệ vi sinh trong SXDP	DHA0323023	9	9	3	33	33	24		24 / (6 tuần)
5	Thực hành tốt sản xuất thuốc và thực hành tốt phòng thí nghiệm (GMP & GLP)	DHA0101092	9	9	2	30	30			
6	Thực hành dược khoa/ Thực tế 2	DHA0099174	9	9	4			180		180 / (6 tuần)
	Cộng:				**17**	**145**	**145**	**280**	**0**	
7	Chuyên đề tự chọn	DHA0099035	10	10	5					
8	Thi tốt nghiệp	DHA00990110	10	10	10	150	150			
	Cộng:				**15**	**150**	**150**	**0**	**0**	

Ghi chú: - Học phần có dấu (*) không tính vào tổng số TCCB

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải